# Kinh Phap Cu - Narada - Pham Kim Khanh - 21

*Kinh Pháp Cú (Dhammapada, Anh–Việt)*

Kinh Phap Cu - Narada - Pham Kim Khanh - 21

Vietnamese, with VU Times font

KINH PHÁP CÚ

DHAMMAPADA

Tác giả: Nārada Mahāthera

Người dịch: Phạm Kim Khánh, 1971

Lưu ý: Đọc với phông chữ VU Times (Viet-Pali Unicode)

21. TẠP LỤC - PAKIṆṆAKA VAGGA

Hãy từ bỏ hạnh phúc nhỏ để thành đạt hạnh phúc to

1. Mattāsukhapariccāgā - passe ce vipulaṁ sukhaṁ Caje mattā sukhaṁ dhīro - sampassaṁ vipulaṁ sukhaṁ. 1. Nếu từ bỏ hạnh phúc nhỏ mà có thể thành đạt hạnh phúc lớn, người thiện trí hãy từ bỏ hạnh phúc nhỏ để mưu cầu hạnh phúc lớn. 290.

Tích chuyện

Một lần nọ Đức Phật được thỉnh đến viếng thành Vesali để đem an lành cho dân chúng, lúc ấy đang bị nạn đói khát, dịch hạch và nhiều âm hồn khuấy phá. Khi Đức Phật đến thì có nhiều chuyện kỳ lạ xảy ra. Đức Phật giải thích rằng đó là vì trong quá khứ Ngài đã tạo nhiều phước báu, từ bỏ những khoái lạc nhỏ.

Không lấy thù đáp lại thù

2. Paradukkhūpadānena - attano sukham icchati Verasaṁsaggasamsaṭṭho verā so na parimuccati. 2. Người gây đau thương cho kẻ khác để mưu cầu hạnh phúc cho mình không thể thoát khỏi hận thù vì sẽ bị vương vấn nào guồng máy phức tạp của thù hận. 291.

Tích chuyện

Mối thù giữa hai người nối tiếp diễn tiến trong nhiều kiếp sống. Cuối cùng, nhờ Đức Phật giảng hòa, mối thù truyền kiếp ấy được xoa dịu dần.

Hoặc lậu của người ngã mạn tăng trưởng hoặc lậu của người có tâm niệm suy giảm

3. Yaṁ hi kiccaṁ tadapaviddhaṁ akiccaṁ pana kayirati Unnaḷānaṁ pamattānaṁ - tesaṁ vaddhanti āsavā.

4. Yesañ ca susamāraddhā - niccaṁ kāyagatā sati

Akiccaṁ te na sevanti - kicce sātaccakārino

Satānaṁ sampajānānaṁ - atthaṁ gacchanti āsavā. 3. Không làm những gì phải làm 1 . Những gì không nên làm, lại làm 2 . Hoặc lậu của người ngã mạn và không có tâm niệm ấy sẽ tăng trưởng. 292. 4. Những ai hằng chuyên cần thực hành pháp "niệm thân" 3 , không theo những gì không nên làm và chuyên cần làm những việc phải làm. Hoặc lậu của người suy tư và có tâm niệm ấy sẽ chấm dứt. 293.

Tích chuyện

Vài vị tăng sĩ mảng lo thích thú trong việc trang trí đôi dép mà lãng quên bổn phận tu hành. Đức Phật quở rầy và đọc lên câu kệ trên.

Chú thích

1.- Những gì phải làm - là nghiêm trang trì giới, thực hành thiền định v.v...

2.- Làm những gì không nên làm - Như lo chăm sóc, trang trí dù, dép, y, bát v.v...

3.- Niệm thân - suy niệm về tánh cách ô trược của thể xác.

A-La-Hán không sầu muộn

5. Mātaraṁ pitaraṁ hantvā - rājāno dve ca khattiye Raṭṭhaṁ sānucaram hantvā - anīgho yāti brāhmaṇo.

6. Mātaraṁ pitaraṁ hantvā - rājāno dve ca sotthiye

Veyyagghapañcamaṁ hantvā anīgho yāti brāhmaṇo. 5. Đã giết mẹ 1 (ái dục), cha 2 (ngã mạn) và hai nhà vua hiếu chiến (thường kiến và đoạn kiến), và đã tiêu diệt một quốc gia (lục căn và lục trần) cùng với vị đại thần phụ trách quốc khố 3 (luyến ái), vị A-La-Hán ra đi, không sầu muộn. 294. 6. Đã giết mẹ, cha và hai ông vua của giai cấp Bà-La-Môn và tiêu diệt con đường nguy hiểm 4 (chướng ngại), vị A-La-Hán ra đi, không sầu muộn. 295.

Tích chuyện

Chỉ một vị A-La-Hán có hình tướng tương đối nhỏ. Đức Phật đọc hai câu kệ trên giải thích tâm trạng của người đã đắc quả A-La-Hán.

Chú thích

1.- Mẹ Mātā , tiêu biểu tâm ái dục ( taṇhā ), vì chính ái dục dẫn dắt chúng sanh đi tái sanh.

2.- Cha - Pitā , tiêu biểu tánh ngã mạn, chấp cái ta, và tự phụ, kiêu căng.

3.- Vị đại thần phụ trách quốc khố - sānucaraṁ , người trông nom kho tàng của vương quốc, ở đây tiêu biểu cho sự luyến ái bám bíu vào đời sống ( nandirāga ).

4.- Con đường nguy hiểm - Veyyagghapañcamaṁ , danh từ này được dùng ở đây để chỉ năm chướng ngại tinh thần ( nīvaraṇa , phép triển cái) trong ấy hoài nghi hay tâm bất quyết ( vicikicchā ) là chướng ngại thứ năm. Veyyaggha là con đường nguy hiểm, có nhiều cọp. Hoài nghi là một chướng ngại được ví như con đường như thế ấy (bản chú

giải).

Bốn chướng ngại khác là tham dục ( kāmacchanda ), oán ghét hay ác ý ( vyāpāda ), phóng dật, lo âu ( uddhaccakukkucca ) và hôm trầm, dã dượi ( thīna - middha ).

Gọi là chướng ngại vì năm loại tâm ấy ngăn trở con đường đưa đến các nhàn cảnh và Niết-bàn.

Hãy suy niệm về Phật, Pháp, Tăng, thân, và đức tánh không hại người hãy thỏa thích trong Thiền định

7. Suppabuddhaṁ pabujjhanti - sadā Gotamasāvakā Yesaṁ divā ca ratto ca - niccaṁ buddhagatāsati.

8. Suppabuddhaṁ abujjhanti - sadā Gotamasāvakā

Yesaṁ divā ca ratto ca - niccaṁ dhammagatā sati.

9. Suppabuddhaṁ pabujjhanti - sadā Gotamasāvakā

Yesaṁ divā ca ratto ca - niccam saṅghagatā sati.

10. Suppabuddhaṁ pabujjhanti sadā Gotamasāvakā

Yesaṁ divā ca ratto ca - niccaṁ kāyagatā sati.

11. Suppabuddhaṁ pabujjhanti sadā Gotamasāvakā

Yesaṁ divā ca ratto ca - ahiṁsāya rato mano.

12. Suppabuddhaṁ pabujjhanti sadā Gotamasāvakā

Yesaṁ divā ca ratto ca - bhāvanāya rato mano. 7. Chư đệ tử của đấng Cồ Đàm luôn luôn giác tỉnh - ngày như đêm, luôn luôn suy niệm về Phật 1 . 296. 8. Chư đệ tử của đấng Cồ Đàm luôn luôn giác tỉnh - ngày như đêm, luôn luôn suy niệm về Pháp 2 . 297.

9. Chư đệ tử của đấng Cồ Đàm luôn luôn giác tỉnh - ngày như đêm, hằng suy niệm về Tăng già 3 . 298.

10. Chư đệ tử của đấng Cồ Đàm luôn luôn giác tỉnh - ngày như đêm, hằng suy niệm về Thân 4 . 299.

11. Chư đệ tử của đấng Cồ Đàm luôn luôn giác tỉnh - ngày như đêm, hằng suy niệm về đức Vô hại 5 . 300.

12. Chư đệ tử của đấng Cồ Đàm luôn luôn giác tỉnh - ngày như đêm, hằng thỏa thích trong Thiền định. 301.

Tích chuyện

Chàng thanh niên kia thoát khỏi tay một con quỷ nhờ đọc câu "Tán dương Đức Phật". Về sau chính con quỷ ấy và một người khác nữa có cơ hội giúp chàng. Vua nghe câu chuyện, đến hầu Phật và bạch hỏi vậy suy niệm về phẩm hạnh của Đức Phật có đủ oai lực để xua đuổi những âm hồn xấu không. Để giải thích Đức Phật đọc những câu kệ

trên.

Chú thích

1.- Suy niệm về Phật - suy niệm về các phẩm hạnh của Đức Thế Tôn, đấng Toàn Giác.

2.- Suy niệm về Giáo Pháp - suy niệm về đặc tánh của Giáo Pháp, tức là giáo huấn của Đức Thế Tôn, đấng Toàn Giác.

3.- Suy niệm về Tăng Già - suy niệm về phẩm hạnh của Giáo hội Tăng Già, Giáo hội cao quý của chư đệ tử bậc Toàn Giác.

4.- Suy niệm về Thân - suy niệm về sự ô trược của thể xác.

5.- Đức Vô hại - đức tánh không gây tổn hại cho bất cứ ai.

Dứt bỏ là khó

13. Duppabbajjaṁ durabhiramaṁ - durāvāsā gharā dukhā Dukkho' amānasaṁvāso - dukkhānupatitaddhagū

Tasmā na c'addhagū siyā - na ca dukkhānupatito siyā. 13. Xuất gia là khó, thỏa thích trong sự xuất gia là khó. Đời sống tại gia là khó và đau khổ. Liên kết với người không tương hợp là đau khổ. Đau khổ đến với khách lữ hành (trong vòng luân hồi). Vậy, chớ nên làm khách lữ hành, chớ nên làm người chạy theo đau khổ. 302.

Tích chuyện

Một hoàng tử xuất gia và rút vào rừng, hành thiền một mình. Về đêm, ông nghe văng vẳng tiếng đờn hát từ thành vọng đến và lấy làm bất mãn với lối sống đơn đọc giữa rừng sâu. Một vị thần trên cây khuyến khích ông nên cố gắng tìm thích thú trong đời sống cô đơn. Về sau, thầy Tỳ-khưu bất mãn ấy trở về bạch lại tự sự với Đức Phật. Đức Phật giảng cho thầy về tánh cách khó khăn của kiếp sống ở thế gian.

Người có tâm đạo ở đâu cũng được quý trọng

14. Saddho sīlena sampanno - yasobhogasamappito Yam yaṁ padesaṁ bhajati tattha tatth' eva pūjito. 14. Người có đủ niềm tin vào giới hạnh, có thiên tài để thành đạt danh vọng và gia sản (của bậc thánh giả), người ấy ở đâu cũng được quý trọng, bất luận trên lãnh thổ nào. 303.

Tích chuyện

Một thiện tín giàu tâm đạo được hết sức quý trọng mỗi khi đến hầu Phật. Đại đức A Nan Đà (Ananda) bạch hỏi Phật rằng nếu ông ấy viếng một vị giáo chủ khác, không phải là Đức Phật, ông có được quý trọng như vậy chăng. Đức Phật đọc lên câu kệ trên để giải đáp.

Chú thích

1.- Niềm tin - saddhā , niềm tin tưởng chơn thành nơi Tam Bảo, căn cứ trên sự hiểu biết. Trong Phật giáo không có chỗ nào để chứa đựng một đức tin mù quáng.

Người tốt được nhận thấy từ xa

15. Dūre santo pakāsenti - himavanto' va pabbato Asant' ettha na dissanti - ratti khittā yathā sarā. 15. Tựa như hòn Hi Mã Lạp Sơn, người tốt nổi bật từ đàng xa, lồ lộ trước mắt mọi người. Người xấu xa tội lỗi, dầu ở gần kề cũng không ai trông thấy, tựa như mũi tên bay trong đêm tối. 304.

Tích chuyện

Con gái của ông trưởng giả Cấp Cô Độc ( Anāthapiṇḍika ) về làm dâu trong một gia đình không theo Phật giáo. Để làm vinh dự cho nàng, bên nhà chồng thỉnh những đạo sĩ lõa thể về nhà để cúng dường. Mặc dầu ông cha chồng yêu cầu cô chăm lo dâng cúng đến các vị đạo sĩ, đức khiêm tốn không để cho cô làm như vậy. Ông cha chồng không bằng lòng. Khi cô dâu nhắc đến Đức Phật và các vị đệ tử của Ngài, cha mẹ chồng bảo nàng thỉnh các Ngài về nhà cúng dường ngày hôm sau, nhưng ông bà sẽ ở xa, không ra đón tiếp. Con gái của ông trưởng giả Cấp Cô Độc là một tín nữ có tâm đạo nhiệt thành. Cô trở về phòng, gởi một luồng tư tưởng đến Đức Phật để cung thỉnh Ngài. Lúc ấy ông Cấp Cô Độc vừa nghe thuyết Pháp xong, cũng thỉnh Đức Phật đến nhà để ông cúng dường. Đức Phật trả lời rằng Ngài đã nhận lời thỉnh cầu của con gái ông trước rồi. Trưởng giả Cấp Cô Độc lấy làm ngạc nhiên vì ông đã gả con gái đi xa rồi. Đức Phật đọc câu kệ trên.

Thỏa thích trong cảnh cô đơn tịch mịch

16. Ekāsanaṁ ekaseyyaṁ - eko caram atandito Eko damayam attānaṁ vanante ramito siyā. 16. Người ngồi một mình, nghỉ một mình, đi một mình, không dã dượi, tự kiểm soát tâm trong cảnh cô đơn, người ấy sẽ thỏa thích ở trong rừng. 305.

Tích chuyện

Đức Phật đọc câu kệ trên để tán dương một vị Tỳ-khưu sống cô đơn trong rừng vắng.

-ooOoo-

Đầu trang | Mục lục | 01 | 02
| 03 | 04 | 05
| 06 | 07 | 08
| 09 | 10 |
11 | 12 | 13
| 14 | 15 | 16
| 17 | | 18 | 19
| 20 | 21 | 22
| 23 | 24 | 25
| 26
Các bản kinh Pháp Cú khác

Chân thành cám ơn Tỳ kheo Minh Tịnh, Tỳ kheo Thiện Minh, và Bác Phạm Kim Khánh

đã gửi tặng bản vi tính và các tư liệu cần thiết để thực hiện ấn bản Internet này (Bình Anson, 01-2004).

[ Trở về trang Thư Mục ]

last updated: 28-11-2013

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*